| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BÌNH ĐỊNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số:133 /KH-UBND | *Bình Định, ngày 25 tháng 7 năm 2023* |

# KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 121/TTr-SLĐTBXH ngày 14/7/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Nhằm đánh giá kết quả năm 2023 thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (viết tắt là Nghị định số 07);

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở cho các cấp, các ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội giảm nghèo bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2024.

**2. Yêu cầu**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình phải thật sự khách quan, đảm bảo tính chính xác, công khai và có sự tham gia của người dân;

- Tiến hành từng bước, đúng quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Việc thực hiện rà soát phải thực hiện từ thôn, khu phố; xã, phường, thị trấn; khi rà soát thu thập thông tin phải chính xác và đầy đủ, không được bỏ sót các chỉ tiêu của phiếu rà soát, đặc biệt là phải tính toán đúng, đủ theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều, để đánh giá đúng thực trạng từng hộ tại cơ sở, nhằm có các giải pháp giảm nghèo và an sinh xã hội phù hợp cho từng nhóm đối tượng.

## II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT

**1. Tiêu chí**

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình được quy định tại Điều 3 Nghị định số 07.

**2. Đối tượng, phạm vi**

a) Hộ gia đình trên phạm vi cả tỉnh Bình Định.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

**3. Phương pháp**

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình (tài sản, điều kiện sống) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là xác định thu nhập của hộ trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

**4. Thời gian thực hiện**

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Định kỳ mỗi năm 01 lần: Thực hiện từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm.

- Thường xuyên hằng năm: Mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

b) Hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

**5. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

***5.1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm***

a) Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, khu phố (viết tắt là thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ (viết tắt là Quyết định số 24);

- Chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát (Mẫu số 01 Quyết định số 24).

b) Tổ chức, rà soát phân loại hộ gia đình

- Tổ chức rà soát:

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu A Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (viết tắt là Thông tư số 07) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát;

+ Danh sách cần rà soát được lập theo Phụ lục I Thông tư số 07;

+ Rà soát viên sử dụng Phiếu B theo Phụ lục III (gồm: Phiếu B1 và Phiếu B2) Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 (viết tắt là Thông tư số 02) để thu thập thông tin, chấm điểm hộ gia đình thuộc Danh sách rà soát (Phụ lục I);

+ Phụ lục IV Thông tư số 02 hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B.

- Phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin

Ban chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định và phân loại hộ gia đình dựa trên kết quả rà soát, thu thập thông tin từ phiếu B:

- Hộ nghèo: Hộ có điểm A $\leq$ 140 điểm và điểm B $\geq$ 30 điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm A $\leq$ 175 điểm và điểm B $\geq$ 30 điểm ở khu vực thành thị;

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm A $\leq$ 140 điểm và điểm B < 30 điểm ở khu vực nông thôn hoặc có điểm A $\leq$ 175 điểm và điểm B < 30 điểm ở khu vực thành thị.

c) Tổ chức họp lấy ý kiến về kết quả rà soát

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã; Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát;

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.

Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát và lấy ý kiến kết quả rà soát lại (theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm nêu trên);

- Kết quả cuộc họp lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

d) Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc;

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc;

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

đ) Báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

e) Công nhận hộ nghèo, cận nghèo và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 Quyết định số 24.

g) Tổng hợp, báo cáo:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn cho UBND cấp huyện tổng hợp theo các Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07 và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ, chính thức hằng năm trên địa bàn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp theo Mẫu số 7.1, Mẫu số 7.2, Mẫu số 7.3, Mẫu số 7.4, Mẫu số 7.5, Mẫu số 7.6, Mẫu số 7.7, Mẫu số 7.11 tại Phụ lục VII Thông tư số 07 và các Mẫu số 7.8, Mẫu số 7.9, Mẫu số 7.10 tại Phụ lục VII Thông tư số 02.

***5.2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm***

a) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát hộ cận nghèo theo Mẫu số 04 theo Quyết định số 24 nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm được hướng dẫn (nêu trên); quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**6. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình**

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 Quyết định số 24, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 Quyết định số 24 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

## III. THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

### 1. Cấp xã

- Báo cáo kết quả sơ bộ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 01/11/2023.

- Báo cáo kết quả chính thức cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 01/12/2023.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trong năm 2024 (nếu có): Ngày 5 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn.

- Đối với hộ thu nhập có mức sống trung bình:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo chính thức năm 2023 về Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 01/12/2023.

+ Kết quả rà soát thường xuyên trong năm 2024 (nếu có): Từ ngày 15 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo

cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả xác định hộ thu nhập có mức sống trung bình thường xuyên trên địa bàn.

**2. Cấp huyện**

- Báo cáo kết quả sơ bộ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 06/11/2023.

- Báo cáo kết quả chính thức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung của tỉnh) trước ngày 08/12/2023.

- Báo cáo kết quả chính thức xác định hộ thu nhập có mức sống trung bình cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản cho Sở Y tế để tổng hợp, theo dõi) trước ngày 08/12/2023.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập có mức sống trung bình thường xuyên trong năm 2024 (nếu có) cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi 01 bản hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp; 01 bản hộ thu nhập có mức sống trung bình cho Sở Y tế tổng hợp).

**3. Cấp tỉnh**

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo chính thức hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thu nhập có mức sống trung bình cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế trước ngày 15/12/2023.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Gửi báo cáo sơ bộ về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/11/2023.

+ Báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 12/12/2023.

- Sở Y tế báo cáo chính thức kết quả xác định hộ thu nhập có mức sống trung bình cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 12/12/2023.

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định Điều 8 Quyết định số 24.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Thành lập hoặc kiện toàn lại Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 cấp xã theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24. Ban Chỉ đạo cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn;

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo quy định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

**2. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Thành lập hoặc kiện toàn lại Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 cấp huyện theo cơ cấu thành phần được quy định tại Quyết định số 24. Ban Chỉ đạo cấp huyện giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn;

- Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 tới nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện;

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

b) Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

c) Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

**3. Cấp tỉnh**

a) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025:

- Hoạt động theo Quy chế của Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 190/QĐ-BCĐ ngày 31/8/2021;

- Phân công các sở, ban, ngành của tỉnh phụ trách các địa bàn huyện, thị xã, thành phố giám sát quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình tại các địa phương.

b) Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Ban hành kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Tập huấn nghiệp vụ (quy trình và bộ công cụ) rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn;

- Đề xuất Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại các huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp báo cáo cho Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

c) Sở Tài chính (thành viên Ban Chỉ đạo)

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan về kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tham gia kiểm tra và giám sát, đánh giá hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công.

d) Sở Y tế (thành viên Ban Chỉ đạo)

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc tổng hợp, báo cáo về hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Tham gia kiểm tra và

giám sát, đánh giá hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công.

đ) Các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai Kế hoạch, tổng hợp, thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại các địa phương.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể của tỉnh

- Phối hợp với các cấp chính quyền, các địa phương tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp dân cư, hộ nghèo, hộ cận nghèo về mục đích, ý nghĩa việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; có ý kiến về kết quả rà soát từ Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan Thường trực Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ảnh đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: LĐTBXH, NNPTNT, TC, Y tế;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên BCĐ và TGV BCĐ;
- CVP, PVPVX;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**